



# GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP AAC SCL - BLOCK

**CÔNG SUẤT: 200 000 m<sup>3</sup>/năm**

**TIÊU CHUẨN: TCVN 7959:2017**

  
**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
**VĂN PHÒNG CHỨNG NHẬN**

**GIẤY CHỨNG NHẬN HỢP CHUẨN**  
**Certificate of Conformity**  
 Số (No.): 192/2021/DNSS-VLXD

Chứng nhận sản phẩm/Certifies that the product  
**SẢN PHẨM BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP**  
*Autoclaved aerated concrete - AAC*  
**Nhãn hiệu thương mại (Trademark): SCL-Block**

Được sản xuất bởi/Manufactured by  
**CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**  
*SongDa CaoCuong Joint Stock Company*  
 Địa chỉ: Km 28+100m, Quốc lộ 18, phường Phú Lai, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương  
 Add: Km 28+100m, Highway 18, PhuLai ward, Chi Linh city, Hai Duong province, Vietnam

**Phụ hợp với/Conform to TCVN 7959: 2017**  
**Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chứng áp**  
*Lightweight concrete - Autoclaved aerated concrete products - Specification*

**Công ty được phép sử dụng dấu hợp chuẩn**  
*SongDa CaoCuong JSC can bear the Quality Mark*

**Phương thức đánh giá/Type of product certification system**  
**Phương thức 5 theo Thông tư số 28/2012/TT-BKHCHN ngày 12/12/2012**  
*System 5 according to Circular No.28/2012/TT-BKHCHN date 12<sup>th</sup> December 2012*

**Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ/ Valid from:**  
 26/11/2021 đến/until 25/11/2024

**GIÁM ĐỐC VP**  
*Director of BSC*  
  
 Trần Thị Thu Hà

**PHÓ VIÊN TRƯỞNG**  
*Deputy Director of VIBM*  
  
 Nguyễn Văn Huyền

**BỘ XÂY DỰNG**  
**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
 Số: 298/QĐCN-VLXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
*V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm*

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
*Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 29/6/2006;*  
*Căn cứ Điều 14 Tiêu chuẩn và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;*  
*Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7959: 2017;*  
*Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;*  
*Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.*

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp chuẩn số 192/2021/DNSS-VLXD cho sản phẩm:

**SẢN PHẨM BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP**  
**Nhãn hiệu thương mại: SCL-Block**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**  
 Địa chỉ: Km 28+100m, quốc lộ 18, phường Phú Lai, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.  
 Phụ hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 7959: 2017

Bê tông nhẹ - Sản phẩm bê tông khí chứng áp

Điều 2. Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 7959: 2017 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chứng nhận trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ ngày 26/11/2021 đến 25/11/2024. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự định giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:   
 - Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;  
 - Lưu VPCC, hồ sơ đánh giá.

**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
  
 PHÓ VIÊN TRƯỞNG  
*Nguyễn Văn Huyền*

**BỘ XÂY DỰNG**  
**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
 Số: 297/QĐCN-VLXD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
 Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
*V/v: Chứng nhận chất lượng sản phẩm*

**VIỆN TRƯỞNG VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
*Căn cứ Điều 52 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật ban hành ngày 29/6/2006;*  
*Căn cứ Điều 14 Tiêu chuẩn và hoạt động của Viện Vật liệu xây dựng;*  
*Căn cứ yêu cầu của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12867: 2020;*  
*Căn cứ Kết quả thẩm tra hồ sơ đánh giá;*  
*Xét đề nghị của Giám đốc Văn phòng chứng nhận.*

**QUYẾT ĐỊNH**

Điều 1. Cấp Giấy Chứng nhận hợp chuẩn số 193/2021/DNSS-VLXD cho sản phẩm:

**TẤM PANEL BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP CỐT THÉP**  
**Nhãn hiệu thương mại: SCL-ALC**

Được sản xuất bởi: **CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ CAO CƯỜNG**  
 Địa chỉ: Km 28+100m, quốc lộ 18, phường Phú Lai, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.  
 Phụ hợp với Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12867: 2020

Tấm tương bê tông khí chứng áp cốt thép - Yêu cầu kỹ thuật

Điều 2. Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường phải đảm bảo duy trì và cải tiến chất lượng của sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN 12867: 2020 trong quá trình sản xuất. Công ty được phép sử dụng dấu chứng nhận trên các sản phẩm đã đánh giá chứng nhận.

Điều 3. Giấy Chứng nhận và dấu hợp chuẩn có hiệu lực từ ngày 26/11/2021 đến 25/11/2024. Trong thời gian hiệu lực của Giấy Chứng nhận, Công ty chịu sự định giá giám sát của Viện Vật liệu xây dựng định kỳ 12 tháng/lần.

Nơi nhận:   
 - Công ty Cổ phần Sông Đà Cao Cường;  
 - Lưu VPCC, hồ sơ đánh giá.

**VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG**  
  
 PHÓ VIÊN TRƯỞNG  
*Nguyễn Văn Huyền*



## GIỚI THIỆU SẢN PHẨM

### GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP SCL-BLOCK

Sản xuất theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 7959:2017, phù hợp với tiêu chuẩn Đức: DIN4156 và tương đương tiêu chuẩn Trung Quốc GB11968-2020 cùng một số tiêu chuẩn gạch chứng áp của Nhật, Mỹ...

Sản phẩm gạch bê tông khí chứng áp SCL-BLOCK đa dạng về kích thước và đáp ứng theo yêu cầu của khách hàng.



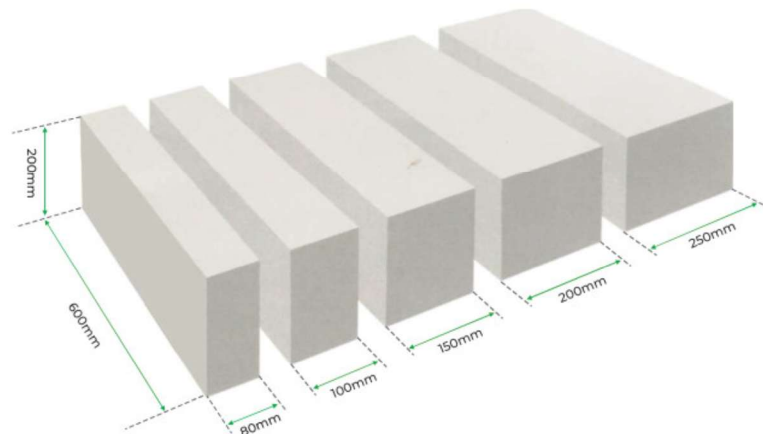
#### Kích thước sản phẩm:

600x100x200 mm

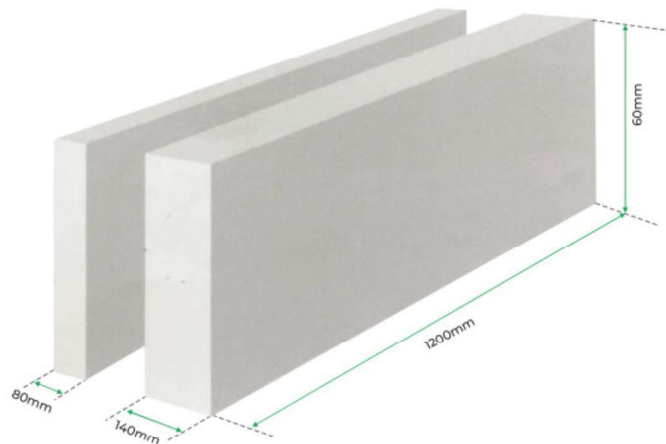
600x150x200 mm

600x200x200 mm

600x250x200 mm



**Chú thích:** Có thể sản xuất sản phẩm Bê tông khí chứng áp có hình dạng kích thước khác nhau theo yêu cầu của người mua.





► THÔNG SỐ KỸ THUẬT CƯỜNG ĐỘ NÉN VÀ KHỐI LƯỢNG THỂ TÍCH KHÔ

Cấp độ nén	Giá trị trung bình cường độ chịu nén (Mpa)	Khối lượng thể tích khô (kg/m <sup>3</sup> )	
		Danh nghĩa	Trung bình
B2	2,5	D400	Từ 351 đến 450
		D500	Từ 451 đến 550
B3	3,5	D500	Từ 451 đến 550
		D600	Từ 551 đến 650
B4	5,0	D600	Từ 551 đến 650
		D700	Từ 651 đến 750
		D800	Từ 751 đến 850
B6	7,5	D700	Từ 651 đến 750
		D800	Từ 751 đến 850
		D900	Từ 851 đến 950
B8	10,0	D800	Từ 751 đến 850
		D900	Từ 851 đến 950
		D1000	Từ 951 đến 1050

# QUY TRÌNH SẢN XUẤT VÀ VẬN CHUYỂN

01

Phòng điều khiển trung tâm



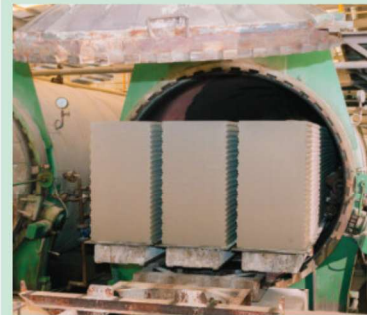
02

Cắt tạo hình viên gạch



03

Nồi hấp chưng áp



04

Khu vực tách thành phẩm



05

Khu vực phân loại sản phẩm



06

Khu vực đóng gói



07

Kho thành phẩm



08

Khu vực xuất hàng



09

Vận chuyển hàng đến công trình



# TÍNH NĂNG VƯỢT TRỘI



## Trọng lượng nhẹ

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK nhẹ hơn 1/2 đến 1/3 so với gạch nung và bằng 1/4 gạch bê tông thường giúp tiết kiệm vật liệu làm khung, móng cọc cũng như vận chuyển thi công dễ dàng.



## Cách âm tốt

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK tản âm tự nhiên nhờ vào cấu trúc khí bọt và khả năng hấp thụ âm thanh vượt trội, giảm đến mức tối thiểu khi xuyên được qua tường.



## Cách nhiệt và tiết kiệm năng lượng

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK có hệ số dẫn nhiệt rất thấp  $0,11 \div 0,22 \text{ W/m.K}$  dẫn đến hiệu ứng đông ấm, hạ mát. Tiết kiệm 40% mức điện điều hòa, chịu được  $1200^\circ\text{C}$  của đám cháy, đảm bảo an toàn tối thiểu 4 tiếng trong đám cháy.



## Độ bền vững cao

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK là vật liệu xây dựng có tính đồng nhất, bền vững theo thời gian, có cường độ chịu lực cao nhất trong các loại vật liệu có dạng xốp và ổn định hơn các dạng gạch bê tông thông thường.



## Độ chính xác cao

Gạch bê tông khí chưng áp SCL - BLOCK sản xuất theo kích thước quy chuẩn giúp việc xây dựng có độ chính xác cao, giảm lượng vữa thất thoát trát mặt phẳng. Góp phần giảm chi phí vữa và thời gian hoàn thành so với gạch nung thường.



## Chống các loại côn trùng

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK là loại vật liệu không bị tấn công bởi mối, mọt, kiến hoặc các sinh vật khác trong điều kiện khí hậu nhiệt đới.

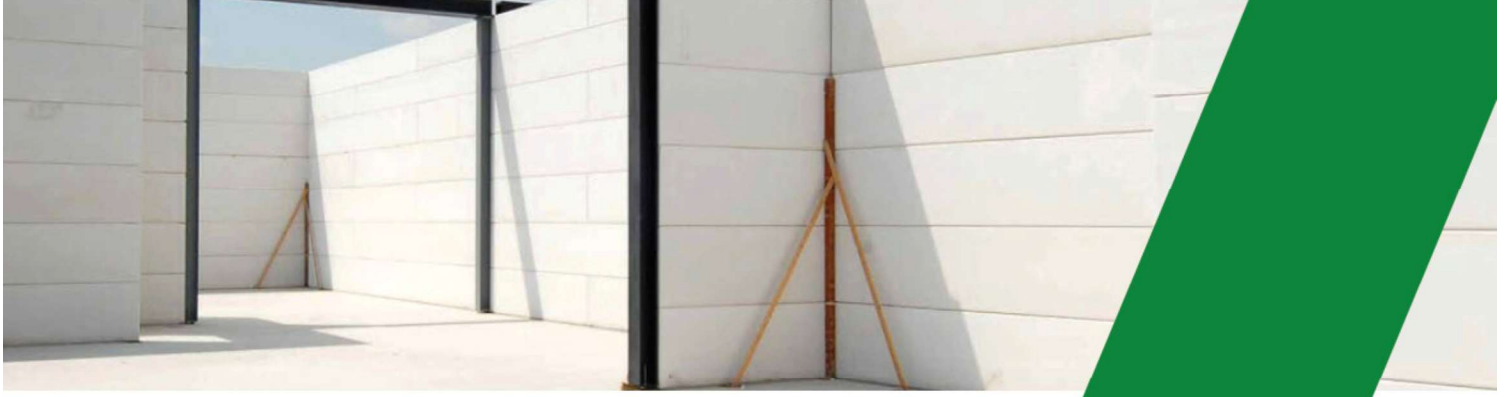


## Thân thiện với môi trường

Gạch bê tông khí chưng áp SCL-BLOCK thân thiện với môi trường, giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường và khí thải hiệu ứng nhà kính, được khuyến khích sử dụng bởi Hội đồng Công trình Xanh Việt Nam.

## ▶ SO SÁNH GẠCH BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP SCL-BLOCK VỚI GẠCH ĐẤT SÉT NUNG

Thông số	Gạch đất sét nung	Gạch SCL - BLOCK	Ưu điểm vượt trội
Nguyên liệu và công nghệ sản xuất	Sử dụng đất sét tạo hình dẻo và nung trong lò	Sử dụng xi măng, tro bay, vôi, thạch cao, bột nhôm	Tốt cho môi trường, tiết kiệm nguồn tài nguyên đất
Khối lượng thể tích (kg/m <sup>3</sup> )	1800 (đặc) 1300 (gạch lỗ)	400 : 800	Nhẹ hơn, giảm kết cấu móng và cột cùng chi phí xây thô
1m <sup>3</sup> gạch	700 viên	41,6 viên 600x200x200 55,5 viên 600x150x200 83,3 viên 600x100x200	Đa dạng về kích thước
Độ cách âm (Db)	28	40 : 47	Cách âm tốt, giảm ồn do các thiết bị ngoài gây nên
Hệ số dẫn nhiệt (W/m0/k)	0,82	0,11 ÷ 0,22	Cách nhiệt tốt, giảm 40% chi phí điện cho điều hòa
Chống cháy	1+2 giờ	trên 4 giờ	Kéo dài thời gian chống cháy khi có hỏa hoạn
Độ co ngót, co khô (mm/m)	Không có tiêu chuẩn	< 0,2 mm/m	Giúp tính toán chính xác hơn trong thiết kế
Lắp đặt đường điện nước	Khó khăn	Dễ dàng	Thao tác nhanh, giảm thời gian thi công
Độ vỡ, nứt, gãy	< 5 : 10%	< 2%	Giảm hư hỏng và tránh hao hụt vật liệu
Khả năng chống chấn động	Không cao, dễ tự phá hủy khi có chấn động	Khối xây bê tông khí có khả năng hấp thụ xung lực tốt	Chịu chấn động, động đất tốt hơn
Tốc độ xây, cột đất sét nung	8 ÷ 12	25	Đẩy nhanh tiến độ thi công, có lợi cho xây dựng
Mạch vữa xây	10 ÷ 20 mm	3 ÷ 5 mm	Liên kết mỏng, tiết kiệm vật tư và nhân công
Chiều dày lớp trát	15 ÷ 20mm	8 ÷ 12 mm	Gạch phẳng và đồng đều nên không cần trát dày
Ứng dụng trong lương lai	Càng giảm	Càng tăng	Khuyến khích sử dụng thay thế gạch đất sét nung
Chủ trương nhà nước	Hạn chế	Ưu tiên	Theo chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/04/2012

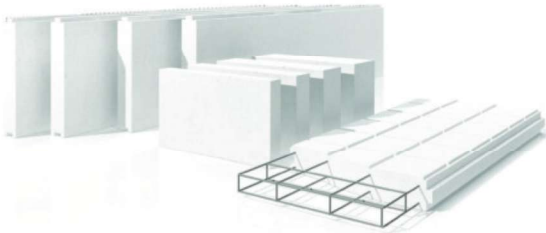


## TẤM PANEL BÊ TÔNG KHÍ CHỨNG ÁP

Sản phẩm tấm panel Bê tông khí chứng áp của SCL được sản xuất dựa trên công nghệ bê tông khí chứng áp (AAC). Sản phẩm có các ưu điểm nổi trội như: khối lượng thể tích nhẹ, cách âm, cách nhiệt, kích thước chính xác, thân thiện với môi trường.

Đặc biệt, trong tấm Panel SCL - ALC có lõi thép gia cường, giúp tăng khả năng chịu uốn và khả năng tải gió của tường.

Với các kích thước lớn gồm: chiều rộng cố định 0,6m; chiều dài tối đa 4,8m; độ dày linh hoạt từ 75mm đến 200mm tùy theo kiến trúc và công năng của từng công trình. Các tấm có thiết kế rãnh âm dương giúp rút ngắn thời gian và chi phí thi công.



### KÍCH THƯỚC TẤM PANEL THÔNG DỤNG

Chiều dày tấm tường	100	120	150	200
Chiều dài tấm tường	1200 / 2000 / 2400 / 3200 / 4800			

*Ghi chú: Kích thước trên có thể thay đổi theo yêu cầu của khách hàng*

### ▶ THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thông số
Khối lượng thể tích khô	Kg/m <sup>3</sup>	≤ 700
Cường độ nén trung bình	MPa	≤ 3,5
Sức treo tại điểm	Kg	≥ 1000
Độ co khô	mm/m	≤ 0,2
Khả năng chịu uốn	%	> 1,5

## ▶ HÌNH ẢNH BÊ TÔNG KHÍ CHUNG ÁP THỰC TẾ TẠI CÔNG TRÌNH

